

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày: 20-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi

Thẩm phán: Ông Bùi Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trí Phăng

2. Ông Vũ Đình Tứ

3. Ông Chung Nguyễn Hữu Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:
Ông Trần Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/TLST- HS ngày 16/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 05/6/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm H** (tên gọi khác: không), sinh năm 1979 tại Bình Phước; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã LP, huyện L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khome; tôn giáo: Không; con ông Lâm C và bà Thị B (đã chết); bị cáo có vợ là Thị P và có 02 người con sinh năm 2000 và 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lâm H: Luật sư **Lê Thị L** - Văn phòng luật sư Vinh và Tình, Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước (Có mặt)

**Bị hại:* Lâm T1, sinh năm 1991, trú tại: Ấp B, xã LP, huyện L, tỉnh Bình Phước (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Lâm T1: Bà Hoàng Thị H

– Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Phước, Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (Có mặt)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Thị P, sinh năm 1981. Trú tại: Ấp S, xã LP, huyện L, tỉnh Bình Phước (có mặt).

**Người làm chứng:*

1. Ông Lâm B1, sinh năm 1987, Trú tại: Ấp B, xã LP, huyện L, tỉnh Bình Phước (Có mặt)

2. Ông Lâm B2, sinh năm: 1985, Trú tại: Ấp B, xã LP, huyện L, tỉnh Bình Phước (Có mặt)

3. Ông Bùi Trọng V, sinh năm: 1985, Trú tại: Ấp Tân Định, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước (Có mặt).

4. Ông Lâm Th, sinh năm: 1989, Trú tại: Ấp B, xã LP, huyện L, tỉnh Bình Phước (Có mặt)

5. Ông Lâm B3, sinh năm: 1994, Trú tại: Ấp B, xã LP, huyện L, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

7. Ông Lâm T2, sinh năm 1963, Trú tại: Ấp B, xã LP, huyện L, tỉnh Bình Phước (Có mặt).

8. Ông Lâm C1, sinh năm: 1983, Trú tại: Ấp B, xã LP, huyện L, tỉnh Bình Phước (Có mặt)

** Người phiên dịch:* ông Lâm Ch – chức vụ: Biên tập viên, Phiên dịch viên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bình Phước (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 03/11/2018, Lâm H, Lâm B1, Lâm B2, Bùi Trọng V đang ngồi uống rượu, bia tại tiệc nhóm họ của gia đình ông Lâm T2 thuộc Ấp B, xã LP, huyện L, tỉnh Bình Phước. Do Lâm H nói lớn tiếng nên Lâm T1 đi đến và nói “Sao vậy” H nói “gì” rồi H dùng tay đẩy T1 ra, lúc này T1 dùng tay phải tát vào mặt H 01 cái làm H trượt chân ngã xuống đất, H đứng dậy thì T1 tiếp tục dùng tay phải đâm liên tiếp trúng vào mặt H khoảng 2 – 3 cái thì được mọi người can ngăn. Lâm B1 đưa H ra phía trước đường rồi H đi về nhà, còn Lâm B1 quay

lại ngồi uống rượu, bia với T1. Sau khi về đến nhà, do bức tức vì bị T1 đánh nên H nảy sinh ý định chém T1. H đi ra sau bếp lấy 01 con dao rựa, cán tre dài khoảng 55cm, lưỡi dài 25cm rồi quay lại nhà ông Lâm T2. Khi đến, H nhìn thấy Lâm T1 đang ngồi trên ghế nhựa, mặt hướng về phía sân khấu xem ca hát, H dùng tay phải cầm dao rựa giấu sau người, rồi đi đến sau lưng của T1. Khi đi đến cách T1 khoảng 70cm, H cầm con dao rựa bằng tay phải giơ lên cao chém hướng từ trên xuống dưới liên tiếp 02 nhát trúng vào vùng tai phải và đầu T1 làm T1 ngã xuống đất bất tỉnh. H tiếp tục cầm con dao rựa chém T1 thì Lâm B1 chụp được cán dao rựa và giằng co với H, Lâm B1 giật được con dao rựa từ tay H và vút vào bụi cây sát sân nhà Lâm T2. Sau đó T1 được gia đình đưa đến Trung tâm y tế huyện Lộc Ninh cấp cứu, rồi chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy điều trị thương tích.

Đối với Lâm H, sau khi được mọi người can ngăn, H đi bộ ra trước sân nhà Lâm T2, do đã uống nhiều rượu và mệt nên H nằm ngủ ở nền đất cách vị trí H chém T1 khoảng 9m. Sau đó vợ H là Thị P đưa H về nhà ngủ. Đến khoảng 01 giờ 05 phút ngày 04/11/2018, Lâm H đến công an xã Lộc Phú đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra thu giữ:

+ 01 (một) đôi dép kẹp màu đen, kích thước mỗi chiếc 28x11cm; 01 con dao rựa dài 80cm, lưỡi dao dài 25cm, cán dao bằng gỗ tre dài 55cm.

Bản Kết luận giám định về thương tích số 331/2018/TgT, ngày 12/12/2018 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y thuộc sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận thương tích của Lâm T1:

+ Chấn thương đầu, mặt tụ máu, tụ khí ngoài màng cứng lớp mỏng đỉnh phải, gãy lún sọ đỉnh phải đã phẫu thuật găm sọ và khâu vết thương tai phải + gò má phải.

+ Sẹo đỉnh phải kích thước 10x0,1cm và 6x0,1cm bờ gọn, lành tốt, sẹo lõm, gọn sọ dưới sẹo, di chứng khuyết sọ đường kính 4cm.

+ Sẹo sau vành tai đến trước vành tai phải đến má phải kích thước 22x0,2cm bờ gọn, sẹo lõm, lành tốt sẹo xấu ảnh hưởng tới thẩm mỹ. Di chứng mất cân xứng vùng mặt hai bên và mất vận động $\frac{1}{2}$ môi bên phải.

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 37%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 50/18/TC-ADN ngày 22/02/2019 của Viện pháp y quốc gia thuộc bộ y tế kết luận:

+ ADN thu từ phần lưỡi của con dao rựa gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Lâm T1.

+ ADN thu từ phần cán của con dao rựa gửi giám định là ADN của nhiều hơn 02 người và không thể tách rời ADN của từng người riêng biệt nên không thể so sánh với ADN của Lâm T1 và Lâm H (bút lục 54, 55).

Tại bản Kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 70/2019/TgT ngày 13/3/2019 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận:

+ Con dao (vật chứng giám định) khi tác động bằng phần lưỡi sắc có thể gây ra được vết thương vùng đầu và vết thương từ vành tai phải đến má phải của Lâm T1 (bút lục số 62, 63).

Tại Cáo trạng số 16/CTr-VKS-P1 ngày 14/5/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lâm H về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lâm H, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lâm H phạm tội “Giết người”; Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các Điều 15, 38, 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án tù 08 đến 09 năm tù; Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Lâm H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Lâm T1 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức hình phạt cao nhất mà pháp luật quy định. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị chém anh Lâm T1 đã chi phí hết 7.600.000đồng tiền thuê xe đưa đi cấp cứu từ Lộc Ninh đi Bệnh viện Chợ Rẫy, từ Bệnh viện Chợ Rẫy đến Bệnh viện Phục hồi chức năng và ngược lại trong những lần đi điều trị ban đầu và đi ghép sọ theo lịch hẹn, tiền xe đi giám định. Do trong thời gian điều trị vết thương vợ bị cáo là Thị P đã bồi thường cho anh số tiền 4.500.000 đồng nên nay bị hại Lâm T1 không yêu cầu tiền xe nữa để khấu trừ vào số tiền mà bà Thị P đã bồi thường thay bị cáo nhưng bị hại yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 88.044.657 đồng bao gồm 63.144.657 đồng tiền điều trị thương T1, 15.000.000 đồng bồi thường tổn thất tinh thần và các khoản chi phí cho 22 ngày bị hại điều trị nội trú tại Bệnh viện gồm: 3.300.000 đồng tiền ăn cho bị hại và ông Lâm N1 (75.000đ/ngày/người), 3.300.000 đồng tiền bị hại bị mất thu nhập (150.000đồng/ngày) và 3.300.000 đồng (150.000đồng/ngày) tiền công chăm sóc cho cha bị hại là ông Lâm N1.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Thị P cho rằng: Sau khi chồng bà (bị cáo Lâm H) chém bị hại, bà Thị P đã hỗ trợ cho anh Lâm T1 số tiền 4.500.000 đồng. Nay bà không có yêu cầu gì về số tiền này.

- Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Lê Thị L trình bày quan điểm bào chữa: Bà đồng ý với quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo nhưng bà cho rằng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đã hoàn thành nhưng chưa đạt và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị cáo đang nuôi con nhỏ và là lao động chính trong gia đình, bị hại cũng có một phần lỗi nên nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất trong khung hình phạt liên kề là mức khởi điểm ở khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

- Bà Hoàng Thị H bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại Lâm T1 trình bày quan điểm: Bà nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt 08 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Phước, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lâm H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Xét thấy, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản Kết luận giám định pháp y, Biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng của vụ án cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét

xử có cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 03/11/2018, khi Lâm H đang ngồi uống rượu, bia tại tiệc nhóm họ của gia đình ông Lâm T2 ở Ấp B, xã LP, huyện L, tỉnh Bình Phước. Do bị cáo nói lớn tiếng nên giữa bị cáo và bị hại có xảy ra mâu thuẫn. Bị cáo Lâm H bị anh Lâm T1 đánh vào mặt và được mọi người can ngăn nên H quay về nhà. Sau khi về đến nhà, do bức tức vì bị Lâm T1 đánh nên Lâm H nảy sinh ý định chém chết Lâm T1. Lâm H ra sau bếp lấy một con dao rựa đi đến nhà ông Lâm T2. Khi thấy Lâm T1 đang ngồi trên ghế nhựa hướng mặt lên sân khấu để xem ca nhạc thì Lâm H cầm dao rựa chém liên tiếp 02 nhát từ phía sau lưng của Lâm T1 theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng tai phải và đầu của Lâm T1 khiến Lâm T1 bị thương với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 37%. Sau khi chém 02 nhát bị cáo còn tiếp tục vung dao chém anh Lâm T1 nhưng được anh Lâm B1 giật cán dao vút vào bụi cây nhà ông Lâm T2. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành “Tội giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại là khách thể đặc biệt được Bộ luật hình sự ưu tiên bảo vệ. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc dùng dao rựa chém vào vùng đầu là có thể tước đi mạng sống của bị hại nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt đã được mọi người can ngăn nhưng bị cáo vẫn mang dao từ nhà đến chém nhiều nhát vào đầu bị hại. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Sau khi gây án bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại một phần thiệt hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, các tình tiết này được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo không đồng ý bồi thường cho bị hại nhưng xét yêu cầu bồi thường của bị hại là phù hợp với những chứng cứ thu thập được và phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận buộc bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 88.044.657 đồng bao

gồm 63.144.657 đồng tiền điều trị thương T1, 15.000.000 đồng bồi thường tổn thất tinh thần và các khoản chi phí cho 22 ngày bị hại điều trị nội trú tại Bệnh viện gồm: 3.300.000 đồng tiền ăn cho bị hại và cha bị hại là ông Lâm N1 - người đi chăm sóc bị hại (75.000 đồng/ngày/người), 3.300.000 đồng tiền bị hại bị mất thu nhập và 3.300.000 đồng tiền công chăm sóc của ông Lâm N1. Đối với số tiền 4.500.000 đồng vợ bị cáo là Thị P đã hỗ trợ cho bị hại, bà Thị P không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng do không còn giá trị sử dụng theo quy định pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Quan điểm của Luật sư Lê Thị L bào chữa cho bị cáo Lâm H về việc đề nghị áp dụng thêm Điều 54 là phù hợp nên được chấp nhận; đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất trong khung hình phạt liên kề là mức khởi điểm ở khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[10] Quan điểm của bà Hoàng Thị H - người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lâm T1 là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 88.044.657 đồng $\times 5\% = 4.402.233$ đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm H phạm tội “Giết người”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 15, 38, 50 và 54 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lâm H 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2018.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, các Điều 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự 2015:

Buộc bị cáo Lâm H phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho anh Lâm T1 số tiền 88.044.657 đồng (Tám mươi tám triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng), trong đó bao gồm: 63.144.657 đồng tiền điều trị thương T1; 15.000.000 đồng bồi thường tổn thất tinh thần; các khoản thiệt hại

trong 22 ngày bị hại điều trị nội trú tại Bệnh viện gồm: 3.300.000 đồng tiền ăn cho bị hại và người đi chăm sóc bị hại - ông Lâm N1 (75.000đ/ngày/người); 3.300.000 đồng tiền bị hại bị mất thu nhập và 3.300.000 đồng tiền công chăm sóc của ông Lâm N1.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 (một) đôi dép kẹp màu đen, kích thước mỗi chiếc 28x11cm; 01 con dao rựa dài 80cm, lưỡi dao dài 25cm, cán dao bằng gỗ tre dài 55cm.

5. Về án phí:

Áp dụng các Điều 21, 23 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lâm H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.402.233đồng (Bốn triệu bốn trăm linh hai nghìn hai trăm ba mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

8. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lâm H, bị hại Lâm T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thị P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đinh Thị Quý Chi

